

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1 831** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **30** tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIb

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 6831/TTr-STNMT ngày 30/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIb (sau đây gọi là dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại các huyện Bình Sơn, Mộ Đức và thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án chịu trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm về nội dung tham mưu, đề xuất UBND tỉnh đảm bảo phù hợp quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 08/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIb.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giao thông vận tải; Giám đốc Công an tỉnh; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện Bình Sơn, Mộ Đức; Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, TTHC, CB-TH;
- Lưu: VT, KTNak1527



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Phước Hiền

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của Dự án Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIb
(Kèm theo Quyết định số 1831 /QĐ-UBND
ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIb.
- Chủ dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi.
- Địa chỉ liên hệ: Số 234 Võ Thị Sáu, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
- Địa điểm thực hiện dự án: Các huyện Bình Sơn, Mộ Đức và thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Phạm vi dự án: Đầu tư xây dựng Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIb tại các huyện Bình Sơn, Mộ Đức và thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
- Quy mô đầu tư: Thực hiện đầu tư xây dựng tuyến đường ven biển dài khoảng 10,475 km gồm 03 đoạn tuyến (Đoạn cầu Quỳnh Lưu Km27+690-Km29+500, dài 1,81 Km; Đoạn cầu Quang Mỹ Km31+870-Km33+450, dài 1,58 Km; Đoạn Km69+145 - Km 76+230, dài 7,085 km) và 01 Khu tái định cư Tịnh Hòa phục vụ dự án với diện tích khoảng 1,22 ha.
- Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIb đạt tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng, vận tốc thiết kế 80 km/h. Hướng tuyến tuân thủ theo hướng tuyến được phê duyệt tại Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 và Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Nhóm dự án: Nhóm B.
- Hình thức đầu tư: Đầu tư mới.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

- Các hạng mục công trình của dự án gồm:

TT	Chỉ tiêu kỹ thuật	Đơn vị	Thông số	
			Cầu Quỳnh Lưu Km27+690-Km29+500; Cầu Quang Mỹ Km31+870-Km33+450	Km 169+145-Km76+320
I	Phần đường			
1	Cấp thiết kế đường (TCVN 4054-2005)		Đường cấp III - đồng bằng	

2	Tốc độ thiết kế	Km/h	60 (qua khu vực dân cư)	80
3	Bề rộng			
+	Nền đường	m	12,0	
+	Mặt đường và lề gia cố	m	$(3,5+2,0) \times 2 = 11,0$	
+	Lề đường	m	$0,5 \times 2$	
4	Dốc ngang mặt đường và lề gia cố	%	2	
5	Dốc ngang lề đường	%	6	
6	Kết cấu mặt đường		BTN - Cấp cao A1, mô đun đàn hồi yêu cầu Eyc ≥ 140 MPa	
7	Bán kính đường cong nằm nhỏ nhất	m	125	250
8	Độ dốc dọc lớn nhất	%	4	5
9	Tần suất thiết kế			
-	Nền đường, cầu nhỏ và cống	%	4	
-	Cầu trung và lớn	%	1	
10	Tải trọng thiết kế			
-	Tuyến đường	KN	100	
-	Công trình trên tuyến			
+	Công qua đường		H30-XB80	
+	Cầu		Hoạt tải HL-93 và tải trọng bộ hành 0,003MPa	
10	Hệ thống an toàn giao thông		QCVN 41:2019/BGTVT	
II	Phần cầu			
1	Cầu Quỳnh Lưu		L = 410,5 m, 10 nhịp dầm Super T	
2	Cầu Quang Mỹ		L = 691,5 M, 17 nhịp dầm Super-T	
3	Cầu Khê Hòa		L = 33 m, dầm I33 BTCT	
4	Cầu Bàu Ốc			L = 56,37 m, dầm BTCT
III	Khu tái định cư			
1	Khu tái định cư Tịnh Hòa	ha	1,22 ha	

- Các công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường:

+ Hệ thống xử lý nước thải của Khu tái định cư Tịnh Hòa.

+ Thùng thu gom chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại trong Khu tái định cư Tịnh Hòa.

- Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án ảnh hưởng đến đất trồng lúa nước 2 vụ (diện tích bị chiếm dụng để xây dựng dự án khoảng 9.875,25 m²) và đất trồng rừng phòng hộ (diện tích bị chiếm dụng để xây dựng dự án khoảng 9.960 m²).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- Diện tích chiếm dụng đất của toàn dự án khoảng 271.716,1 m².

- Hoạt động phát quang, chuẩn bị mặt bằng thi công, đào đắp nền đường, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, vật tư xây dựng; đào đắp đất, thi công các hạng mục công trình; hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường; hoạt động xây lắp trong xây dựng; hoạt động của công nhân tham gia thi công.

- Hoạt động của Khu tái định cư Tịnh Hòa: Nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, bụi, khí thải và tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của người dân trong Khu tái định cư.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải, khí thải:

3.1.1. Nước thải:

* *Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Nước thải sinh hoạt:

+ Nguồn phát sinh: Hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng tuyến đường và Khu tái định cư.

+ Lưu lượng phát sinh: Khoảng 32,8 m³/ngày.

+ Các thông số ô nhiễm đặc trưng: Chủ yếu là chất lơ lửng (SS), chất hữu cơ (BOD₅), các chất dinh dưỡng (N, P), Coliform.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Lượng nước mưa chảy tràn lớn nhất chảy qua khu vực dự án là 4.230.620 m³/h (gồm lưu lượng chảy qua 03 đoạn tuyến và Khu tái định cư Tịnh Hòa).

+ Thông số ô nhiễm đặc trưng: Chất lơ lửng.

- Nước thải xây dựng:

+ Nguồn phát sinh: Chủ yếu do nước dư từ hoạt động bảo dưỡng bê tông, vệ sinh các loại máy móc, thiết bị.

+ Lưu lượng phát sinh: Khoảng 2 m³/ngày.

+ Các thông số ô nhiễm đặc trưng: Dầu mỡ và các chất rắn lơ lửng.

- Dung dịch bentonite từ thi công cọc khoan nhồi.

- Nước thải từ các trạm trộn bê tông.

+ Lưu lượng phát sinh: Khoảng 1 m³/ngày/trạm trộn.

+ Thành phần chính: Chất rắn lơ lửng.

* *Giai đoạn vận hành:*

- Nước thải sinh hoạt:
- + Nguồn phát sinh: Hoạt động sinh hoạt của người dân trong Khu tái định cư Tịnh Hòa.
- + Lưu lượng phát sinh: Khoảng 10,2 m³/ngày.
- + Các thông số ô nhiễm đặc trưng: Chủ yếu là chất lơ lửng (SS), chất hữu cơ (BOD₅), các chất dinh dưỡng (N, P), Coliform.
- Nước mưa chảy tràn:
- + Lượng nước mưa chảy tràn lớn nhất chảy qua khu vực dự án là 4.230.620 m³/h (gồm lưu lượng chảy qua 03 đoạn tuyến và Khu tái định cư Tịnh Hòa).

+ Các thông số ô nhiễm đặc trưng: Chất lơ lửng.

3.1.2. Bụi và khí thải:

* Giai đoạn thi công xây dựng:

- Nguồn phát sinh: Hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công xây dựng; bụi từ quá trình lưu giữ và phối trộn vật liệu; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công; bụi khói hàn từ hoạt động hàn cắt sắt, thép trong quá trình thi công.

- Các thông số ô nhiễm đặc trưng: Bụi, CO, SO₂, NO₂, tiếng ồn.

* Giai đoạn vận hành:

- Nguồn phát sinh: Hoạt động của phương tiện giao thông trên tuyến đường và trong Khu tái định cư Tịnh Hòa.

- Các thông số ô nhiễm đặc trưng: Bụi, CO, SO₂, NO₂, tiếng ồn.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.2.1. Chất thải rắn:

* Giai đoạn thi công xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Nguồn phát sinh: Phát sinh chủ yếu từ hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công.

+ Khối lượng phát sinh: Khoảng 164 kg/ngày.

+ Thành phần: Vỏ hộp, nhựa, chai lọ, bao bì,....

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Nguồn phát sinh: Phát sinh chủ yếu từ hoạt động xây dựng đường giao thông và Khu tái định cư Tịnh Hòa.

+ Khối lượng phát sinh: Sinh khối phát sinh khoảng 697,3 tấn; khối lượng xà bần, đất đá từ quá trình phá dỡ nhà cửa khoảng 319 m³ và đất bóc phong hóa bề mặt khoảng 88.471 m³.

+ Thành phần: Lá cây, rễ cây; xà bần, đất đá và đất bóc phong hóa bề mặt.

* Giai đoạn vận hành:

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Nguồn phát sinh: Phát sinh chủ yếu từ hoạt động sinh hoạt của người dân trong Khu tái định cư Tịnh Hòa.

+ Khối lượng phát sinh: Khoảng 85 kg/ngày.

+ Thành phần: Vỏ hộp, nhựa, chai lọ, bao bì,....

- Chất thải rắn thông thường:
 - + Nguồn phát sinh: Do người tham gia giao thông vứt ra đường, xe chở vật liệu làm rơi vãi trên đường.
 - + Khối lượng phát sinh: Lượng chất thải phát sinh không lớn, rải rác dọc tuyến đường.
 - + Thành phần: Các vỏ chai, hộp nhựa, bao bì, nguyên vật liệu (đất, đá,...).
- 3.2.2. Chất thải nguy hại:
 - * *Giai đoạn thi công xây dựng:*
 - Nguồn phát sinh: Hoạt động của các phương tiện thi công; hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị thi công xây dựng.
 - Lượng phát sinh: Khoảng 10 kg/tháng/công trường thi công.
 - Thành phần: Dầu thải, cặn dầu thải, giẻ lau dính dầu mỡ,...
 - * *Giai đoạn vận hành:*
 - Nguồn phát sinh: Hoạt động của người dân sống trong Khu tái định cư Tỉnh Hòa.
 - Lượng phát sinh: Khoảng 2 kg/tháng.
 - Thành phần: Bóng đèn huỳnh quang thải, bình ắc quy, giẻ lau dính dầu nhớt thải,...

3.3. Tiếng ồn, độ rung:

- * *Giai đoạn thi công xây dựng:* Phát sinh do hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công; thiết bị san ủi; hoạt động của xe vận chuyển.
- * *Giai đoạn vận hành:* Phát sinh từ các phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến đường, khu tái định cư.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

- * *Giai đoạn thi công xây dựng:*
 - Nước thải sinh hoạt: Lắp đặt nhà vệ sinh di động hoặc xây nhà vệ sinh tạm và sử dụng bể tự hoại tại lán trại. Khi công trình hoàn thành sẽ tháo dỡ và san lấp trả lại mặt bằng.
 - Nước mưa chảy tràn: Lựa chọn thời điểm thi công xây dựng phù hợp; thu gom và lưu giữ dầu mỡ, dầu mỡ thải trong thùng chứa; che chắn nguyên vật liệu khi có mưa; kiểm tra các thùng đựng nhiên liệu để phát hiện kịp thời sự cố rò rỉ dầu.
- Nước thải xây dựng:
 - + Nước vệ sinh máy móc, thiết bị và nước thải từ trạm trộn bê tông: Chủ động hướng dòng chảy, đào hố thu gom và lắng trước khi thải ra ngoài môi trường; sử dụng nước hợp lý, không lãng phí.
 - + Dung dịch bentonite được chứa trong các bồn có dung tích đủ lớn, không để chảy ra ngoài; tính toán lượng sử dụng vừa đủ, tránh thất thoát; bố trí các bể lắng để thu hồi toàn bộ mùn khoan và dung dịch bentonite, lọc tách dung dịch bentonite để tái sử dụng (tuần hoàn tái sử dụng 09 lần nhưng không

quá 06 tháng), sau đó được thải ra ngoài để đảm bảo lượng bentonite thất thoát ra môi trường là thấp nhất.

** Giai đoạn vận hành:*

- Nước thải sinh hoạt: Toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt sau khi xử lý cục bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn, cùng với nước tắm giặt, rửa vệ sinh sẽ theo đường ống BTCT đưa về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt của Khu tái định cư Tịnh Hòa với công suất 12 m³/ngày để xử lý. Nước thải sau xử lý đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, K=1,2), sau đó theo hệ thống đường ống BTCT D400 thoát ra môi trường (mương nội đồng).

+ Quy trình công nghệ xử lý: Nước thải sinh hoạt → Hệ thống thu gom → Bể tách mỡ → Bể điều hòa → Bể Anoxic → Bể hiếu khí MBBR → Bể lắng → Bể khử trùng → Nguồn tiếp nhận.

+ Vị trí tiếp nhận nước thải: Mương nội đồng (mương đất) phía Bắc khu dân cư và thoát qua cống tròn D1000 của tuyến đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh (Km28+967) sau đó chảy theo địa hình tự nhiên của khu vực thoát ra sông Châu Me Đông.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Tuyến đường: Thoát qua các cầu Quỳnh Lưu, Quang Mỹ, Khê Hòa, Bàu Ốc và các cống thoát nước ngang (Đoạn Km27+690-Km29+500: 6 cống và Đoạn Km69+145-Km76+230: 29 cống).

+ Khu tái định cư Tịnh Hòa: Sử dụng hệ thống hố ga và cống ngầm kết hợp trên các tuyến đường nội bộ của Khu tái định cư.

4.1.2. Đối với xử lý bụi và khí thải:

** Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Các phương tiện vận chuyển được phủ bạt, che kín để tránh phát tán bụi ra môi trường xung quanh.

- Thường xuyên phun ẩm các tuyến đường vận chuyển, khu vực công trường và phun ẩm vật liệu xây dựng trước khi sử dụng như đất, cát, sạn, đá trộn bê tông với tần suất 2 lần/ngày.

** Giai đoạn vận hành:*

- Bố trí diện tích cây xanh phù hợp trong Khu tái định cư Tịnh Hòa để điều hòa vi khí hậu và giảm thiểu bụi, khí thải.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

** Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí thùng thu gom rác thải; yêu cầu công nhân xây dựng không vứt rác bừa bãi; ký hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt theo đúng quy định.

- Chất thải rắn thi công xây dựng:

+ Quy định khu vực thu gom và chứa chất thải, nghiêm cấm các hành vi phát thải bừa bãi ra môi trường; thu gom, phân loại và xử lý chất thải (các loại nhựa, bao bì xi măng bán cho các cơ sở để tái sử dụng; sắt thép vụn được công nhân xây dựng thu gom và bán phế liệu); hợp đồng đơn vị có chức năng

thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn xây dựng không tái sử dụng theo quy định.

+ Đất bóc hữu cơ, xà bần được thu gom riêng và tận dụng san lấp mặt bằng tại các khu đất trống, trống thấp thuộc quyền quản lý của UBND xã Bình Châu, UBND xã Đức Chánh và UBND xã Đức Minh.

** Giai đoạn vận hành:*

- Chất thải rắn sinh hoạt (hoạt động trong Khu tái định cư Tịnh Hòa): Thu gom lưu chứa tại các thùng chứa có nắp đậy và hợp đồng với đơn vị có chức năng mang đi xử lý.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

** Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Bố trí thùng chứa chất thải tại khu vực thực hiện hoạt động bảo dưỡng; hợp đồng đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

** Giai đoạn vận hành:*

- Thu gom lưu chứa tại các thùng chứa CTNH và hợp đồng với đơn vị có chức năng mang đi xử lý.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

** Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Sử dụng máy móc, thiết bị có mức gây ồn thấp khi thi công gần khu dân cư; thực hiện bảo dưỡng thiết bị, máy móc thi công thường xuyên trong suốt thời gian thi công.

- Tổ chức thời gian làm việc hợp lý, tránh tập trung tiếng ồn tại một vị trí; lựa chọn các phương tiện thi công tiên tiến nhằm giảm độ ồn xuống mức thấp nhất; định kỳ bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ, vận hành đúng công suất thiết kế, đúng trọng tải quy định.

- Quy chuẩn áp dụng:

+ QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

+ QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

** Giai đoạn vận hành:*

Các phương tiện chở đúng trọng tải quy định và chạy đúng tốc độ quy định; định kỳ các phương tiện phải được bảo trì, bảo dưỡng; trang bị đầy đủ các dụng cụ chống ồn như nút tai, bao tai.

- Quy chuẩn áp dụng:

+ QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

+ QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.6. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

** Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Phòng chống cháy nổ, an toàn lao động: Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động theo quy định, xây dựng và ban hành các nội quy làm việc; định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị theo quy định để phòng ngừa sự cố cháy nổ.

- An toàn giao thông: Bố trí người hướng dẫn, phân luồng cho các xe vận chuyển khi quay đầu hoặc khi lùi xe; chạy đúng tốc độ, trọng tải theo quy định; điều tiết giao thông hợp lý và phải thực hiện đầy đủ những quy định.

- Phòng, chống thiên tai bão lũ: Thường xuyên cập nhật điều kiện thời tiết; thời tiết bất thường dừng hoạt động thi công.

- Phòng chống trượt lở đất đá, vật liệu xây dựng, ngập úng cục bộ: Bố trí nguyên vật liệu thi công phù hợp, che chắn khi có mưa, lũ; khơi thông dòng chảy tại các khu vực thi công để hạn chế ngập úng cục bộ.

* *Giai đoạn vận hành:*

- An toàn giao thông: Lắp đặt hệ thống biển báo hiệu trên tuyến đường, vị trí lắp đặt tại các nút giao với các đường ngang, đường dân sinh và tại các vị trí khu dân cư. Tại các vị trí nguy hiểm như khu dân cư đông đúc, cấm các biển hạn chế tốc độ tương ứng với mức nguy hiểm của từng vị trí.

- Phòng chống thiên tai ngập lụt, trượt lở đất: Phòng ngừa sự cố trượt, sạt lở đất trong quá trình vận hành tuyến đường phải được tính toán trong quá trình thiết kế tuyến đường.

- Sự cố hệ thống xử lý nước thải: Thường xuyên kiểm tra hoạt động của các thiết bị tại hệ thống; kịp thời thay thế các thiết bị khi hư hỏng để đảm bảo hoạt động của hệ thống.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án:

TT	Thành phần môi trường	Thông số	Vị trí giám sát	Quy chuẩn so sánh	Tần suất giám sát
I	Trong giai đoạn thi công xây dựng				
1.1	Không khí xung quanh	CO, SO ₂ , NO _x , TSP, độ rung, tiếng ồn	Tại các khu vực thi công (*)	QCVN 05:2013/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT	03 tháng/lần
1.2	Nước mặt	pH, TSS, DO, BOD ₅ , COD, NH ₄ ⁺ , NO ₂ ⁻ , NO ₃ ⁻ , PO ₄ ³⁻ , tổng dầu mỡ	Sông Châu Me Đông, sông Diêm Điền và Bàu Ốc (**)	QCVN 08:2008/BTNMT - Cột B1	03 tháng/lần
1.3	Chất thải rắn	Giám sát về thành phần, khối lượng, biện pháp thu gom và xử lý	Khu vực Dự án, tại vị trí lưu giữ tạm thời	-	Khi phát sinh
II	Trong giai đoạn khai thác, sử dụng				
2.1	Giám sát sạt lở, ngập úng và bồi lắng trong mùa mưa				01 lần vào mùa

TT	Thành phần môi trường	Thông số	Vị trí giám sát	Quy chuẩn so sánh	Tần suất giám sát
					mưa

Cụ thể các vị trí giám sát:

(*) - Giám sát không khí xung quanh

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ
1	K1	Tại Km 29+500 giao với Quốc lộ 24B xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.	X = 1683665 Y = 597074
2	K2	Tại Km 27+690 giao với Tỉnh lộ 621, xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.	X = 1685297 Y = 597205
3	K3	Tại khu tái định cư Tịnh Hòa, xã Tịnh Hòa, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	X = 1684759 Y = 596915
4	K4	Tại vị trí xây dựng đập tràn Quang Mỹ, xã Tịnh Hòa, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	X = 1682018 Y = 595232
5	K5	Giao với đường Đức Hòa - Đức Minh, tại xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.	X = 1657612 Y = 599232
6	K6	Tại Km 69+145, thôn Tư, xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.	X = 1661706 Y = 597895
7	K7	Giao với đường Đạm Thủy - Đồng Cát - suối Bùn tại xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.	X = 1655781 Y = 599999
8	K8	Tại vị trí Bầu Óc, xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.	X = 1655156 Y = 600242

(**) - Giám sát nước mặt

TT	Số hiệu mẫu	Vị trí giám sát	Tọa độ
1	GNM1	Mẫu nước tại cầu Khê Hòa, xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	X = 1680998 Y = 595671
2	GNM2	Mẫu nước tại sông Châu Me Đông, xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	X = 1685113 Y = 597151
3	GNM3	Mẫu nước tại Bầu Óc, xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	X = 1657683 Y = 599268

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các điều kiện có liên quan đến môi trường sau:

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư theo quy định hiện hành; phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi dự án và

chỉ được phép triển khai thực hiện dự án sau khi hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước và tổ chức thực hiện theo quy định; tuân thủ quy định tại Luật đất đai năm 2013, Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa, Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan, các tổ chức, cá nhân bị chiếm dụng đất để thực hiện công tác kiểm kê, đánh giá và thỏa thuận phương án tận thu cây trồng trong phạm vi diện tích bị ảnh hưởng của dự án theo quy định;

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Áp dụng các biện pháp quản lý kỹ thuật phù hợp đảm bảo an toàn và vệ sinh lao động trong quá trình thi công xây dựng dự án.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Giám sát, thực hiện, bảo đảm toàn bộ nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình thực hiện dự án được thu gom, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành, không thải nước thải chưa qua xử lý không đạt yêu cầu ra môi trường; đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản có liên quan.

- Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, các văn bản pháp luật có liên quan và các quy định trên địa bàn tỉnh; chỉ được phép đổ thải các loại đất, đá thải, đất bóc phong hóa phát sinh trong quá trình thực hiện dự án vào đúng các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn, ngập úng do việc thực hiện dự án; xây dựng, đấu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành dự án.

- Thực hiện biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung phát sinh bởi dự án, đảm bảo môi trường xung quanh khu vực dự án trong các giai đoạn của dự án luôn đáp ứng tiêu chuẩn tại QCVN

05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/ BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác về bảo vệ môi trường trong quá trình thi công và vận hành dự án.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực dự án về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng; có các biện pháp tạm thời để đảm bảo an toàn giao thông đường bộ và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công.

- Thực hiện các biện pháp phòng chống xói lở hai bên mố cầu tại các vị trí có nguy cơ; theo dõi liên tục, kiểm tra phát hiện sự cố, các hiện tượng xói mòn, sạt lở tại khu vực dự án trong quá trình thi công xây dựng và vận hành dự án; trong quá trình thi công nếu để xảy ra sạt lở, sụt trượt phải dừng ngay hoạt động thi công và phối hợp với các cơ quan có liên quan và cơ quan địa phương khắc phục tình hình và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường địa bàn thi công, các khu vực đất tạm chiếm dụng, bãi thải, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết./.